TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 152/2019/QĐST- HNGĐ	*Cái Bè, ngày 11 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 136/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Phạm Văn L, sinh năm: 1997. Địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Chị Cao Thị Yến N, sinh năm: 1997. Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Phạm Văn L và chị Cao Thị Yến N kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn ở Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Anh chị chung sống đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân đến nay.

[2] Về con chung: anh chị có 01 con chung tên Phạm Cao Kỳ D, sinh ngày 12/9/2018, hiện sống với mẹ. Anh chị yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn, giao con chung cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Anh L và chị N phải chịu lệ phí theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn L và chị Cao Thị Yến N.

- Về con chung: Tiếp tục giao con chung tên Phạm Cao Kỳ D, sinh ngày 12/9/2018 cho chị N nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định pháp luật.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh L và chị N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Anh L tự nguyện chịu thay phần lệ phí của chị N. Anh đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 09922 ngày 11/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên coi như đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN VĂN SÂM